

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 126/2003/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Về việc ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 399/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 19/06/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XI về việc sửa đổi, bổ sung Biểu thuế theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/05/1998;

Căn cứ Quyết định số 91/2003/QĐ-TTg ngày 09/05/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với hàng nhập khẩu tại Việt nam;

Căn cứ công văn số 924/CP-KTTH ngày 10/7/2003 của Chính phủ về việc mức thuế suất và thời hạn áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với hàng nhập khẩu tại Việt nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hoá và thuế suất để áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với hàng nhập khẩu.

Điều 2: Hàng hoá nhập khẩu trong số lượng hạn ngạch áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu qui định tại Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành. Hàng hoá nhập khẩu ngoài số lượng hạn ngạch áp dụng thuế

suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch qui định tại Điều 1 của Quyết định này. Mức hạn ngạch thực hiện theo qui định của Bộ Thương mại.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

DANH MỤC HÀNG HOÁ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU

ĐỂ ÁP DỤNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/2003/QĐ-BTC ngày 7/8/2003 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mã số		Mô tả nhóm mặt hàng	Thuế suất	Thuế suất	
Nhóm	Phân nhóm			trong hạn ngạch (%)	ngoài hạn ngạch (%)
2401			Lá thuốc lá cha chế biến; phế liệu lá thuốc lá		
2401	10		- Lá thuốc lá, cha tọc cọng:		
2401	10	10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng	30	100
2401	10	20	- - Loại Virginia, cha sấy bằng không khí nóng	30	100
2401	10	30	- - Loại khác, đã sấy bằng không khí nóng	30	100
2401	10	90	- - Loại khác, cha sấy bằng không khí nóng	30	100
2401	20		- Lá thuốc lá, đã tọc cọng một phần hoặc toàn bộ:		
2401	20	10	- - Loại Virginia, đã sấy	30	100